

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (B Bank).

Trụ sở: Số 16 P. C. T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Cao T; Chức vụ: Chuyên viên-PPhòng xử lý nợ- Khối quản lý rủi ro (Giấy ủy quyền số 3421 ngày 15/7/2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số nhà 20, hẻm 121/39/30, Tổ dân phố Đ 2, đường T, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Xuân Hoàng M, sinh ngày 04/9/2011

Cháu Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 01/11/2007

(Cháu M và cháu Q do anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị Kim T là bố đẻ và mẹ đẻ là đại diện theo pháp luật).

Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/9/2002

Cùng địa chỉ: Số nhà 20, hẻm 121/39/30, Tổ dân phố Đ 2, đường T, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng (cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số 705/2018/HĐTD2/BVB0039 ký ngày 07/12/2018 và Hợp đồng tín dụng (cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số 193/2019/HĐTD2/BVB0039 ký ngày 08/3/2019 với tổng số tiền là: 802.958.392 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 705.993.922 đồng; Nợ lãi: 96.964.470 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 88.263.569 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.700.901 đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 620; 625, tờ bản đồ số: 2, địa chỉ: phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số CP 110319, số vào sổ cấp GCN: CS-NLT 12465 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/11/2018. Tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 6400.2018, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 05/12/2018 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi số công chứng: 1214.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Nội với ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T lập tại Văn phòng công chứng Lạc V và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T nhất trí thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 802.958.392 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 705.993.922 đồng; Nợ lãi: 96.964.470 đồng (lãi trong hạn: 88.263.569 đồng; lãi quá hạn: 8.700.901 đồng) theo lộ trình thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2021, bị đơn là ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B tổng số tiền: 802.958.392 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 705.993.922 đồng; Nợ lãi: 96.964.470 đồng (lãi trong hạn: 88.263.569 đồng; lãi quá hạn: 8.700.901 đồng).

Ngoài ra, là ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T còn tiếp phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền gốc chưa thanh toán tại Hợp đồng tín dụng nêu trên (theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng) tính từ ngày 13/4/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T vi phạm lộ trình trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 620; 625, tờ bản đồ số: 2, địa chỉ: phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số CP 110319, số

vào sổ cấp GCN: CS-NLT 12465 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/11/2018. Tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 6400.2018, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 05/12/2018 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi số công chứng: 1214.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Nội với ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T lập tại Văn phòng công chứng Lạc V và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật để thu hồi số tiền còn nợ tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng TMCP B bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi còn nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ trên thì ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là: 18.044.376đ (*Bằng chữ: Mười tám triệu, bốn mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi mốt*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 17.304.685đ (*Bằng chữ: Mười bảy triệu, ba trăm linh tư nghìn, sáu trăm tám mươi lăm*) đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại biên lai số AA/2010/0021243 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

III/ Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập